TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày: 17/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đấu và ông Nguyễn Công Thẩm

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Dương - Thư ký TAND TP.V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố V tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành Phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Anh T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1987 tại TP.V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: khối 7, phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: khối 11, phường Đ, TP.V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân T1 và bà Trần Thị H; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: không; Tiền án: - Ngày 28/08/2006 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù;- Ngày 22/06/2020 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2021); Tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 17/04/2013 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; - Ngày 16/09/2014 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; - Ngày 18/11/2015 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; - Ngày 12/06/2017 bị TAND TP.V xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Bá T2 – sinh năm 1970

Trú tại: khối V, phường Đ1, TP.V, Nghệ An – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, Trịnh Anh T điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở khối 11, phường Đ, TP.V, tỉnh Nghệ An đến phường Đ1, TP.V chơi. Khi đi đến ngõ số 36, đường H, khối V, phường Đ1, TP.V thì T phát hiện thấy 01 chiếc giá sắt của anh Lê Bá T2 đang dựng ở sát tường rào. Quan sát thấy không có ai trông coi, T đã nảy sinh ý định trộm chiếc giá sắt này để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, T điều khiển xe mô tô quay lại, dựng xe cách nơi để giá sắt khoảng 1,5 – 2m rồi xuống xe, đi bộ đến và dùng tay bê chiếc giá sắt đặt lên yên xe mô tô. Do giá sắt nặng, T bị trật tay, làm đổ chiếc giá sắt xuống đường. Lúc này, nghe tiếng động, anh T1 từ trong nhà mình chạy ra phát hiện T đang lấy trộm giá sắt nên đã giữ T lại và gọi điện thoại trình báo với Công an phường Đ1, TP.V. Người và tang vật được đưa về trụ sở Công an phường Đ1 lập biên bản.

Về vật chứng: 01 chiếc giá sắt cao 1,5m, dài 2m, chân giá dài 1,3; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đen bạc, biển kiểm soát số 37M1-826.60.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân TP.V kết luận: 01 chiếc giá đỡ hình chữ A làm bằng kim loại, kích thước cao 1,5m, dài 02m, chân giá dài 1,3m, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 23/01/2022 có trị giá là 570.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Bá T2 đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 125/CT-VKS-TPV ngày 11/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành Phố V đã truy tố Trịnh Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Trịnh Anh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành Phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà, bị cáo Trịnh Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2022 tại ngõ 36, đường H, khối V, phường Đ1, TP.V, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Trịnh Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc giá đỡ hình chữ A làm bằng kim loại, trị giá 570.000 đồng của anh Lê Bá T2. Trịnh Anh T đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát quy kết là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi và mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương răn đe những đối tượng khác. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đen bạc, biển kiểm soát 37M1-826.60 của bà Phạm Thị N (sinh năm 1964, trú tại khối 11, phường Đ, TP.V, tỉnh Nghệ An) là chủ sở hữu hợp pháp. Khi Trịnh Anh T lấy xe đi, bà N không biết Tsử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V đã trả lại chiếc xe này cho bà N là đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Anh T ***09 (chín)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trịnh Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành Phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hồ Nữ Hạnh Dung